| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN N**<br>**TỈNH ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 08/2018/QĐST-HNGĐ | *N, ngày 12 tháng 01 năm 2018.* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 776/2017/TLST/HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1985

Bị đơn: Anh **Trần Hữu N,** sinh năm 1976

Cùng hộ khẩu thường trú: Ấp P, xã Đ, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2018.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Trần Hữu N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Hữu N thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 03 con chung tên Trần Thị Khánh H1 – sinh ngày 19/09/2000, Trần Thị Khánh H2 – sinh ngày 03/8/2003 và Trần Hữu N – sinh ngày 06/10/2007. Anh Trần Hữu N được quyền nuôi dưỡng con chung cháu Trần Thị Khánh H1 – sinh ngày 19/09/2000, Trần Thị Khánh H2 – sinh ngày 03/8/2003 và Trần Hữu N – sinh ngày 06/10/2007, chị Nguyễn Thị T cấp dưỡng nuôi con

chung mỗi tháng 5.000.000 đồng/03 cháu. Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật đến khi cháu H1, cháu H2 và cháu N thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Chị Nguyễn Thị T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Khai tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Khai không có, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung và tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 007702 ngày 20/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Chị T đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã Đ, huyện N, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Bùi Thị Thu Trang**